TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án: 06/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 22-10-2018.
V/v "Xin ly hôn "giữa bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) và ông Lâm văn C.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong –** Thẩm phán.
- Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông **Hoàng Đình Tuấn.**
- Bà **Nguyễn Thị Loan.**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nghiêm Văn Hải**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Huề** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nông Thị Thanh H (Nông Thị H)** – Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Tổ dân phố 2 C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Có mặt).
Bị đơn: Ông **Lâm Văn C** – Sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn 7, xã Quốc Oai, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25-6-2018 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Lâm Văn C chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống rượu và đánh đập bà H. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H với ông C có 01 người con chung tên là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009, từ khi sống ly thân cho đến nay con chung do bà H nuôi dưỡng, khi ly hôn bà H yêu cầu được nhận nuôi cháu Đại cho đến tuổi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống bà H với ông C không tạo lập được tài sản chung nào cũng như không vay nợ ai.

Bị đơn ông Lâm Văn C trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, trong quá trình chung sống đôi khi ông có uống rượu rồi chửi bới bà H nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn nay bà H xin ly hôn ông cũng đồng ý được ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông C với bà H có 01 người con chung tên là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009, khi ly hôn ông C đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống ông C với bà H không tạo lập được tài sản chung nào cũng như không vay nợ ai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có ly do.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) về việc " *xin ly hôn* " với ông Lâm Văn C. Xử cho bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) và ông Lâm Văn C được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009 cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà H và C chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông C uống rượu rồi chửi bới bà H. Vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H xin được ly hôn với ông C, ông C cũng đồng ý được ly hôn với bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời ông C để hòa giải nhiều lần nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông C không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, đồng thời vào năm 2014 UBND thị trấn Đ đã tiến hành hòa giải nhưng bà H cương quyết được ly hôn với ông C. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 cần xử cho bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) và ông Lâm Văn C được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà H với ông C có 01 người con chung tên là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009, từ khi ly thân cho đến nay con chung do bà H nuôi dưỡng, khi ly hôn bà H yêu cầu được nhận nuôi cháu Đại cho đến tuổi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, ông C cũng đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà H và ông C thấy rằng từ khi sống ly thân con chung do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Đại có nguyện vọng được ở với bà H, đồng thời ông C cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 . Giao con chung là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng pháp luật, do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống ông C với bà H không tạo lập được tài sản chung nào cũng như không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 , Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) về việc " *xin ly hôn* " với ông Lâm Văn C. Xử cho bà **Nông Thị Thanh H (Nông Thị H)** và ông **Lâm Văn C** được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Lâm Minh Đại – Sinh ngày 23/02/2009 cho bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nông Thị Thanh H (Nông Thị H) phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009568 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã An Nhơn, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đình Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Tuấn **Nguyễn Thị Loan** **Nguyễn Đình Phong**

.